

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc SGDCKVN)

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Số: 413 /2023/ BVSC – QLHĐ

V/v: CBTT Nghị quyết của HĐQT phê duyệt
cho Công ty được ký kết các Hợp đồng,
Giao dịch với NCLQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 09 tháng 05 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: **BVS**

- Địa chỉ: Tầng 1,4 và 7 số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024.39288080

Fax: 024.39289888

- E-mail: info@bvsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: **Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt CBTT Nghị quyết của HĐQT về việc Phê duyệt cho Công ty được ký kết các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan.**

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/05/2023 tại đường dẫn:

<https://bvsc.com.vn/NewEvent/202359/1048840/bvsc-cbtt-nghi-quyet-cua-hdqt-phe-duyet-cho-cong-ty-duoc-ky-ket-cac-hop-dong-giao-dich-voi-nguoi-co-lien-quan.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Nghị quyết HĐQT

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Nhữ Đình Hòa

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:15/2023/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v: Phê duyệt cho Công ty được ký kết các hợp đồng, giao dịch với

Người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH11 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 13 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt thông qua ngày 21/04/2022;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt thông qua ngày 20/04/2021;
- Căn cứ ý kiến đồng ý bằng văn bản của các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt phê duyệt cho Công ty được chủ động quyết định việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa: Công ty với Tập đoàn Bảo Việt hoặc Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Công ty với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý công ty (sau đây gọi tắt là "**Người quản lý công ty**") hoặc Người có liên quan của những người này, cụ thể như sau:

1. Loại hợp đồng, giao dịch: các hợp đồng, giao dịch liên quan những dịch vụ, lĩnh vực và các giao dịch theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.
2. Giá trị dự kiến của các hợp đồng/giao dịch như sau:

a. Đối với Tập đoàn Bảo Việt và/hoặc Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt: Giá trị dự kiến của các hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn (<) 10% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

b. Đối với Người quản lý công ty và/hoặc Người có liên quan của Người quản lý công ty; hoặc đối với các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty: Giá trị dự kiến của các hợp đồng, giao dịch nhỏ hơn (<) 20% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

c. Đối với các hợp đồng, giao dịch liên quan hoạt động đầu tư quy định tại Quy chế đầu tư: Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định phân cấp tại Quy chế đầu tư của Công ty.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Hội đồng Quản trị giao Tổng Giám đốc và Công ty chịu trách nhiệm ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa: Công ty với Tập đoàn Bảo Việt hoặc Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Công ty với Người quản lý công ty và/hoặc Người có liên quan của Người quản lý công ty, hoặc đối với các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty theo như quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi HĐQT ban hành Nghị quyết khác thay thế Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số: 21/2021/NQ-HĐQT ngày 28/09/2021 của HĐQT v/v phê duyệt cho Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan phải được chấp thuận của HĐQT.

2. Các Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT;
- BKS; Công ty;
- Lưu TK Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Tuấn

**DANH SÁCH NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU
CỦA CÁC HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH KÝ GIỮA BVSC VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

(Đính kèm Nghị quyết số: 15/2023/NQ-HĐQT ngày 09/05/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt)

TT	NỘI DUNG CHỦ YẾU	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
I	Dịch vụ chứng khoán	
1	Cung cấp dịch vụ Lưu ký chứng khoán, Quản lý chứng khoán.	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt.
2	Cung ứng dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán chứng khoán trực tuyến.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
3	Cung ứng dịch vụ thu chi tiền giao dịch chứng khoán bao gồm cả dịch vụ thu hộ, chi hộ.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
4	Hợp tác cung cấp dịch vụ hỗ trợ thanh toán chứng khoán cho khách hàng giao dịch chứng khoán.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
5	Hợp tác cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán, hoặc dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.

6	Dịch vụ đấu thầu Trái phiếu.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý công ty (sau đây gọi tắt là “<i>Người quản lý công ty</i>”) hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
7	Mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quản lý tài khoản chứng khoán, dịch vụ giao dịch chứng khoán, các dịch vụ môi giới chứng khoán khác, dịch vụ bù trừ và thanh toán chứng khoán.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
8	Thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; Thành viên lập quỹ.	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt.
II	Dịch vụ tư vấn	
1	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này;

		- Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
2	Tư vấn tài chính.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
3	Tư vấn phát hành chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
4	Các dịch vụ tư vấn khác: tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp; tư vấn thoái vốn và các dịch vụ tư vấn khác theo quy định của Pháp luật BVSC được cung cấp.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.

5	Dịch vụ phân tích cổ phiếu và Tư vấn đầu tư chứng khoán.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
III	Các dịch vụ tài chính khác	
1	Cung cấp dịch vụ Ủy thác Quản lý cổ đông chưa lưu ký.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
2	Cung cấp dịch vụ Ủy thác chi trả cổ tức cho cổ đông (các năm, cổ đông chưa lưu ký).	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.

3	Đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; Đại lý quản lý tài sản bảo đảm.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
4	Các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật BVSC được phép kinh doanh.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
IV	Thuê nhà	
1	Dịch vụ thuê nhà.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.

2	Các dịch vụ quản lý nhà.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
V	Dịch vụ khác	
1	Dịch vụ tiền gửi và các Dịch vụ ngân hàng khác	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
2	Cung cấp Báo cáo biến động cổ phiếu BVH theo tuần.	Tập đoàn Bảo Việt.
3	Cung cấp dịch vụ Baoviet payroll (trả lương tự động).	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
4	Dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt và các đơn vị thành viên.
5	Dịch vụ bảo hiểm nhân thọ.	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ và các đơn vị thành viên.
6	Dịch vụ đào tạo và các Dịch vụ nội bộ khác do Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan cung cấp.	Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt.
7	Dịch vụ liên quan tới tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư mua Trái phiếu doanh nghiệp.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
8	Dịch vụ xây dựng và các Dịch vụ liên quan xây dựng.	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt và Công ty con.

9	Dịch vụ quản lý tài sản bảo đảm cho Trái phiếu do BVSC phát hành	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
VI	Các giao dịch khác	
1	Các giao dịch, hợp đồng mua bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác theo quy định pháp luật.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
2	Các giao dịch, hợp đồng mua bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
3	Các hợp đồng, thỏa thuận trong lĩnh vực công nghệ thông tin bao gồm nhưng không giới hạn: các hợp đồng, thỏa thuận sử dụng/cung cấp dịch vụ, hợp đồng hợp tác, chia sẻ chi phí, hợp đồng liên kết/liên danh, hợp đồng chuyển giao công nghệ.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này;



		- Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
4	Các Hợp đồng, thỏa thuận cấp tín dụng; Hợp đồng, thỏa thuận bảo đảm và các văn bản khác có liên quan đến hồ sơ vay vốn của BVSC.	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
5	Các Hợp đồng bảo đảm, bảo lãnh và các văn bản khác liên quan đến việc bảo đảm cho khoản vay của BVSC tại các ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
6	Các giao dịch, hợp đồng mua sắm hàng hóa và sử dụng các dịch vụ thông dụng, sẵn có trên thị trường.	- Tập đoàn Bảo Việt và những Người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; - Người quản lý công ty hoặc Người có liên quan của những người này; - Các doanh nghiệp, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà Người quản lý công ty phải kê khai theo khoản 50.2, Điều 50 của Điều lệ công ty.
<u>Ghi chú:</u> “Người có liên quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định tại Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán.		